

Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON HOÀNG QUẾ
Chương: 622 Loại 070 Khoản 071

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 12 tháng 04 năm 2021

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2021

(Kèm theo Thông báo số: 53 /TB- TrMN ngày 12/04/2021 của trường mầm non Hoàng Quế)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ quyết định số: 182/QĐ-PGD&ĐT ngày 28 tháng 12 năm 2020 của phòng Giáo dục & Đào tạo thị xã Đông Triều "Về việc giao dự toán ngân sách năm 2021";

Trường Mầm non Hoàng Quế công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I năm 2021 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2021	Thực hiện quý I năm 2021	Thực hiện quý I/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý I/2021 so với quý I/2020 (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
	Chênh lệch thu lớn hơn chi chưa phân phối năm trước chuyển sang	345.000.000			
	Học phí	345.000.000			
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí		-		
I	Số thu phí, lệ phí	345.000.000	-	0	-
1	Học phí	345.000.000	-	0	-
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	345.000.000	-	0	-
1	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	138.000.000	-	0	-
	Mục 6000: Tiền lương	138.000.000	-	0	-
2	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	-	-	#DIV/0!	-
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	50.000.000		0	-
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	20.000.000		0	-
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	12.000.000		0	-
	Mục 6650: Hội nghị	-		#DIV/0!	-
	Mục 6700: Công tác phí	10.000.000		0	-
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	14.000.000		-	-

	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	30.000.000			
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	20.000.000			
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	30.450.000			
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	-			
	Các khoản chi khác	20.550.000			
	Mục 7750: Chi khác	20.550.000			
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	-	-	-	-
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước			0	0
I	Nguồn ngân sách trong nước	4.402.000.000	866.203.996	20	99
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.127.000.000	866.203.996	21	99
1	Chi thanh toán cho cá nhân	3.474.000.000	782.957.069	23	97
	Mục 6000: Tiền lương	1.800.000.000	440.397.299	24	103
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	-	-	#DIV/0!	
	Mục 6100: Phụ cấp lương	1.200.000.000	227.112.140	19	83
	Mục 6200: Tiền thưởng	15.000.000	-	0	
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	15.000.000	-	0	
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	444.000.000	115.447.630	26	108
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	-	-	0	
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	623.000.000	82.966.427	13	122
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	50.000.000	27.320.427	55	144
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	25.000.000	-	0	#DIV/0!
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	15.000.000	396.000	3	
	Mục 6650: Hội nghị	20.000.000	-	0	
	Mục 6700: Công tác phí	24.000.000	3.000.000	13	100
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	60.000.000	12.370.400	0	67
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	244.000.000	39.879.600	16	146
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	30.000.000	-	0	
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	140.000.000	-	0	#DIV/0!
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	15.000.000	-	0	#DIV/0!
3	Các khoản chi khác	30.000.000	280.500	1	129

	Mục 7750: Chi khác	30.000.000	280.500	1	129
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	275.000.000	-	0	-
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	275.000.000	-	0	-

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hoài Thu